



TUẦN 4

I. ĐỌC THÀM VĂN BẢN SAU:

THẢ THUYỀN

Trời đang chuyển mưa. Những đám mây bông xô nhau dạt về phía chân trời nhường chỗ cho những đám mây đen nặng như chì vàn vũ như muốn kéo toạc bầu trời xuống thấp. Sấm rền vang, chớp thi nhau vạch những đường loáng ngoáng loé sáng. Gió từ đâu thổi đến làm cho cây cối nghiêng trước sân oằn mình nghiêng ngã. Những chiếc lá trên cành run rẩy, lắc lư rồi rơi xuống đất, nằm trơ trọi.

Mưa bắt đầu rơi. Tí tách... tí tách rồi lộp bộp... lộp bộp. Những hạt mưa to dần, to dần... Mưa như trút nước lên mặt sân... Nước mưa ướt sũng trên nền gạch rồi tràn xuống vỉa hè chảy thành dòng lênh láng.

Được một lúc, cơn mưa tạnh dần rồi dứt hẳn. Những chú chim nấp trong hốc cây, vòm lá giờ bay ra chuyên cành hót líu lo. Trời quang đãng hơn, những đám mây trắng lại nối đuôi nhau bồng bềnh trên vòm trời xanh thăm.

Trước sân, có tiếng ríu rít của bọn trẻ đang xúm lại chơi thả thuyền. Những chiếc thuyền bằng giấy đủ màu được lần lượt thả xuống dòng nước. Chiếc nào cũng tròn tròn, nghiêng ngừa một lúc rồi mới lướt đi băng băng. Bọn trẻ thích thú đuổi theo những chiếc thuyền, vừa chạy vừa reo hò. Đoàn thuyền trôi xa dần. Bỗng dòng nước chững lại rồi đột ngột chồm lên chui tọt vào miệng cổng. Những chiếc thuyền xoay tròn mấy vòng rồi mất hút trong dòng xoáy sủi bọt. Bọn trẻ tần ngần hồi lâu rồi lập tức chạy ngay về nhà lấy thêm những chiếc thuyền mới. Cứ thế, hàng loạt chiếc thuyền được thi nhau thả xuống. Đã thấy lác đác xuất hiện những chiếc thuyền lá. Thuyền lá bao giờ cũng trôi nhanh hơn thuyền giấy, có lẽ vì lá không thấm nước. Từ đây cuộc đua thuyền đã trở nên sôi nổi hơn bao giờ hết. Bọn trẻ reo hò, tranh cãi nhau xem thuyền của đứa nào trôi nhanh nhất. Chiếc thuyền trở thành niềm hy vọng của mỗi chủ nhân nhỏ tuổi. Dường như chúng đang chờ trên mình cả một thời bé dại.

Hãy cứ trôi đi thuyền nhỏ và chờ những nụ cười, niềm vui của một thời trẻ con hồn nhiên, nghịch ngợm đến miên tuôi thơ được tắm mát bằng những cơn mưa.

Hà Thị Bình Thanh

II. DỰA VÀO NỘI DUNG BÀI ĐỌC TRÊN, KHOANH TRÒN VÀO CHỮ CÁI TRƯỚC CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT HOẶC THỰC HIỆN CÁC YÊU CẦU DƯỚI ĐÂY.

CÂU 1. Văn bản trên có nội dung gì?

- a. Tả cảnh mưa rào.
- b. Cảnh mưa rào và trò chơi thả thuyền của bọn trẻ sau cơn mưa.
- c. Kể về những kỉ niệm thời thơ ấu mỗi khi mưa rào.

CÂU 2. Trước cơn mưa bầu trời như thế nào?

- a. Những đám mây bông xô nhau dạt về phía chân trời nhường chỗ cho những đám mây đen nặng như chì vàn vũ như muốn kéo toạc bầu trời xuống thấp.
- b. Sấm rền vang, chớp thi nhau vạch những đường loáng ngoáng loé sáng.
- c. Cả 2 ý trên.

CÂU 3. Từ nào sau đây là từ láy?

- a. Lần lượt
- b. Thích thú
- c. Nghịch ngợm

CÂU 4. Câu “*Dường như chúng đang chờ trên mình cả một thời bê dài.*” là câu có sử dụng nghệ thuật so sánh.

CÂU 5. Theo em khi thả thuyền, các bạn nhỏ nghĩ gì?

- a. Chơi cho vui.
 - b. Qua chơi thả thuyền các bạn nhỏ thể hiện những khát vọng, ước mơ vươn tới những chân trời mới lạ.
 - c. Chơi thả thuyền sau cơn mưa là rèn luyện trí thông minh và lòng dũng cảm.

CÂU 6. Nêu nội dung của từng đoạn trong văn bản trên bằng cách nối ô trống ở cột A với nội dung thích hợp ở cột B:

A	B
Đoạn 1	a. Cảnh chơi thả thuyền của bọn trẻ sau cơn mưa.
Đoạn 2	b. Cảnh mưa rào.
Đoạn 3	c. Tâm trạng của bọn trẻ khi thả thuyền sau cơn mưa.
Đoạn 4	d. Cảnh sau cơn mưa.
Đoạn 5	e. Cảnh trời trước khi mưa.

Đoan 1:..... Đoan 2:..... Đoan 3:..... Đoan 4:..... Đoan 5:.....

CÂU 7. Tìm trong đoạn 3 của bài một câu có trạng ngữ rồi xác định rõ TN, CN-VN của câu đó.

Cho biết trang ngữ đó bô sung ý nghĩa gì cho câu?

Câu văn có trang ngũ là:.....

Trang ngũ là:.....

Chủ ngữ là:.....

Ví ngữ là:.....

Trạng ngữ trên bô sung ý nghĩa về:.....cho câu.

CÂU 8. Xác định

- Iâu: ngày-dêm)*

 - a. Bán anh em xa, mua láng giềng gần
 - b. Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng
 - c. Lên thác xuống ghènh
 - d. Ra ngóng vào trông

Câu 9. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào mỗi chỗ trống trong các câu dưới đây:

- a. Mùa xuân, cỏ non lên.....
xanh lét xanh mơn mởn xanh mét

b. Chị ấy ôm nặng, da dẻ.....
xanh xao xanh lè xanh biếc

c. Thằng bé suốt ngày dài nắng nê da,
đen láy đen trũi đen tuyền

d. Ngoài đồng, lúa đã chín.....

vàng mượt

vàng ươm

vàng nhạt

Câu 10. Tìm các cặp từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thiện các thành ngữ, tục ngữ sau:

a. Bán anh em..... mua láng giềng.....

b. Gần mực thì, gần đèn thì.....

c. Gạn khơi.....

d. Non.....nước.....